

Số: /BC-UBND

Nam Định, ngày tháng 8 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia  
về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020.**

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Công văn số 2060/LĐTĐBXH-BTXH ngày 09/6/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA  
VỀ NGƯỜI CAO TUỔI, GIAI ĐOẠN 2012-2020**

**I. THỰC TRẠNG NGƯỜI CAO TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH:**

Tỉnh Nam Định có 10 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 9 huyện và 1 thành phố. Trước năm 2020, tỉnh có 229 đơn vị hành chính cấp xã. Đến năm 2020, số đơn vị hành chính cấp xã giảm xuống còn 227 đơn vị.

Trong 10 năm qua (từ 2009 đến 2019), dân số của tỉnh có tăng nhưng không nhiều. Nhóm dân số trong độ tuổi từ 15 đến 59 tuổi tăng nhẹ cả về số tuyệt đối và số tương đối<sup>1</sup>. Các nhóm dân số còn lại (từ 0 đến 14 tuổi và từ 60 tuổi trở lên) đều giảm nhẹ. Sự chuyển dịch cơ cấu dân số theo độ tuổi của tỉnh đến 2019 cho thấy Nam Định hiện vẫn đang trong thời kỳ “quá độ dân số” với cả tỷ lệ “cơ cấu dân số vàng” và “dân số già hóa”.

Nhóm dân số người cao tuổi: Năm 2009 có 225.347 người (chiếm 12,34% dân số). Năm 2019 giảm xuống còn 215.168 người (chiếm 11,77% dân số). Năm 2019, so với năm 2009, giảm 10.179 người (giảm 0,57% so với năm 2009).

Tỷ lệ người cao tuổi là nữ ngày càng cao so với người cao tuổi là nam. Năm 2009, người cao tuổi là nữ chiếm 57,98% tổng số người cao tuổi. Năm 2019, tỷ lệ người cao tuổi là nữ tăng lên 59,24%.

Độ tuổi càng cao, tỷ lệ người cao tuổi là nữ càng cách biệt so với tỷ lệ người cao tuổi là nam. Năm 2019, tỷ số giữa người cao tuổi là nữ so với người cao tuổi là nam, theo các nhóm tuổi 60-64, 65-69; 70-74, 75-79, 80-84 và 85 trở lên tương ứng là 303/273, 214/172, 226/160, 212/137, 155/77 và 161/54.

Đầu giai đoạn 2011-2020, chỉ có gần 30% số người cao tuổi hưởng lương hưu, trợ cấp xã hội. Đến năm 2020, số người cao tuổi của tỉnh được hưởng

<sup>1</sup> Năm 2009 có 1.163.500 người = 63,71% dân số. Năm 2019 tăng lên 1.183.128 người = 64,72%

lượng hưu, trợ cấp xã hội tăng lên 58%, với số lượng gần 125.000 người. Trên 90.000 người cao tuổi vẫn đang tự lao động kiếm sống cùng với sự hỗ trợ của con cháu và gia đình. Đa số trong số họ không có tích lũy vật chất, khả năng tự chăm sóc ngày càng giảm; có nguy cơ cao gặp rủi ro về sức khỏe thể chất cũng như tinh thần.

Trong 10 năm tới: Dự tính đến năm 2030, dân số người cao tuổi của tỉnh sẽ tăng lên khoảng 396.217 người, chiếm 19,75% dân số của tỉnh; Tỷ lệ người cao tuổi phụ thuộc tăng lên (khoảng 22,5%); Lao động trẻ bị áp lực kinh tế cao hơn; Mô hình gia đình truyền thống sẽ chuyển mạnh sang mô hình 2 thế hệ. Người cao tuổi ngày càng ít quyền được lựa chọn chăm sóc. Tình trạng người cao tuổi “già trước khi giàu” và “thọ nhưng không khỏe” vẫn còn phổ biến.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:**

### **1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện.**

Thực hiện Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã ban hành (1) Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/5/2013 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2013-2020 (2) Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 18/5/2017 về thực hiện đề án Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2025.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể thành viên Ban công tác người cao tuổi tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện các Kế hoạch trên của UBND tỉnh.

Các sở ngành, các đoàn thể thành viên Ban công tác theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các nội dung công tác người cao tuổi, chương trình hành động theo ngành và lĩnh vực chuyên môn.

### **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách đối với người cao tuổi**

Quán triệt các nội dung chỉ đạo tại công văn số 3354/LĐTBXH-BTXH ngày 09/12/2010 và công văn số 4427/LĐTBXH-BTXH ngày 14/12/2010 của Bộ LĐ-TB&XH; trong Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/5/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo sở Lao động-Thương binh và Xã hội cùng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh (Đài PTTH tỉnh, Báo Nam Định) tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về Luật người cao tuổi; mục đích, các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Chương trình hành động vì người cao tuổi giai đoạn 2012-2020, trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh; hàng năm, sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các báo, đài địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về: (1) chính sách của nhà nước đối với người cao tuổi; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân về chăm sóc, bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi (2) Phụng dưỡng, chăm sóc Người cao tuổi (3) Bảo trợ xã hội đối với người cao tuổi (4) Chúc thọ, mừng thọ, tổ chức tang lễ cho người cao tuổi (5) Ý nghĩa ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam 6/6, ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 hàng năm, Tháng hành động vì người cao tuổi, hàng năm; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi, Chương trình hành động về người cao tuổi của tỉnh giai đoạn 2012-2020. Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/5/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2013-2020 tỉnh Nam Định. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh đã biên soạn, in trên 8.000 Tờ rơi tuyên truyền về Luật người cao tuổi, các chính sách đối với người cao tuổi phát đến thôn, xóm, tổ dân phố.

Các cấp Hội người cao tuổi địa phương, định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị biểu dương những hội viên làm kinh tế giỏi, những hội viên mẫu mực xuất sắc trong xây dựng văn hóa ở khu dân cư, trong xây dựng Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể trong sạch vững mạnh, trong đấu tranh chống tiêu cực, xây dựng gia đình văn hóa, những gương sáng “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, ...

### 3. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Luật Người cao tuổi và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/5/2013 của UBND tỉnh; các ngành, địa phương đã tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ kết quả thực hiện chính sách đối với người cao tuổi trên địa bàn. Sở Lao động-Thương binh và xã hội lồng ghép kiểm tra thực hiện Luật người cao tuổi, thực hiện Chương trình hành động vì người cao tuổi với kiểm tra định kỳ thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành; tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi với kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng. Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh định kỳ hàng quý hướng dẫn, đôn đốc Cơ quan hội địa phương xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của hội, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, cơ quan hội cấp trên đúng thời gian quy định.

### 4. Công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình

Ngay sau khi Luật người cao tuổi có hiệu lực; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã ban hành Quy chế làm việc của Ban công tác người cao tuổi tỉnh<sup>[2]</sup>.

Quán triệt yêu cầu tại Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/5/2013 của UBND tỉnh và Quy chế làm việc của Ban công tác; các sở, ngành thành viên Ban công tác người cao tuổi tỉnh và các địa phương thường xuyên phối hợp, bảo đảm yêu cầu phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong triển khai, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

### 5. Công tác bảo đảm nguồn lực thực hiện

Thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>2</sup> Quyết định ban hành Quy chế (số 629/QĐ-UBND ngày 21/4/2011)

Kinh phí thực hiện các chính sách đối với người cao tuổi được ngân sách nhà nước đảm bảo đủ theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước. Hàng năm, sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở Lao động-Thương binh và Xã hội tham mưu với UBND tỉnh quyết định giao dự toán chi cho các sở, ngành, địa phương, đảm bảo đủ nguồn kinh phí để các sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ chỉ công tác người cao tuổi.

Theo quy định tại Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp người cao tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Tuy nhiên, do nguồn thu hạn chế, vốn đầu tư sự nghiệp chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi từ nguồn ngân sách các địa phương còn rất hạn chế.

Việc khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi được các địa phương trong tỉnh đặc biệt quan tâm, tích cực vận động các tổ chức, cá nhân cung cấp tài chính để các tổ chức xã hội thực hiện các chương trình, đề án theo định hướng chung của nhà nước. Tuy nhiên, kết quả huy động từ 2012 đến 2019 còn rất hạn chế. Các khoản viện trợ địa phương tiếp nhận được chủ yếu trong dịp Tết nguyên đán, thông qua hình thức tặng quà, trợ cấp khó khăn cho người nghèo, người già cả cô đơn không nơi nương tựa, trong dịp Tết nguyên đán.

6. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung hoạt động của Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi

#### 6.1. Phát huy vai trò người cao tuổi:

- Các hoạt động đã triển khai: Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia khôi phục nghề và dạy nghề truyền thống. Cho vay tín dụng ưu đãi từ nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội. Vận động người cao tuổi gương mẫu đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào xây dựng xã hội học tập; xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học. Tổ chức các hoạt động để người cao tuổi bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm. Hướng dẫn, hỗ trợ thành lập Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Kết quả, công tác phát huy vai trò người cao tuổi được cấp ủy, chính quyền địa phương, các cấp Hội người cao tuổi trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện: Tính đến tháng 6/2020, toàn tỉnh có 22.332 người cao tuổi đang tham gia công tác đảng, chính quyền, đoàn thể (chủ yếu là ở cấp cơ sở); 45.600 người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế tạo thu nhập; 683 người cao tuổi là chủ trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh, chủ hộ kinh doanh cá thể tại địa phương (có đăng ký kinh doanh, có giấy phép); 22.332 người cao tuổi tham gia công tác xã hội (công tác Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể, các tổ/ban hòa giải, thanh tra, an ninh, xây dựng nông thôn mới...); 245 người cao tuổi được hỗ trợ hoạt động kinh tế. Trong đó có 76 người cao tuổi được hỗ trợ vay vốn sản xuất kinh doanh.

Phong trào thi đua “Tuổi cao - gương sáng, hiến công, hiến kế vì quê hương đất nước”, phong trào “nêu gương sáng”, phong trào “xây dựng nông

thôn mới” được đông đảo người cao tuổi hưởng ứng, hăng hái tham gia. Có 10 Ban Đại diện Hội người cao tuổi cấp huyện, 229 Hội người cao tuổi cấp xã và hàng chục nghìn hội viên Hội người cao tuổi đã đăng ký tham gia phấn đấu trở thành tập thể xuất sắc, cá nhân nêu gương sáng. Người cao tuổi luôn gương mẫu đi đầu tham gia thực hiện. Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa”, “gia đình văn hóa”; khu dân cư văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh và thực hiện tiết kiệm trong việc hiếu, việc hỷ và các lễ hội. Phong trào xây dựng con người, xây dựng gia đình hiếu học được người cao tuổi tích cực hưởng ứng. Có hàng trăm người cao tuổi đã trực tiếp làm chủ tịch, phó chủ tịch Hội khuyến học từ cấp tỉnh đến cơ sở. Phong trào cải tạo vườn, làm VAC, sinh vật cảnh, khôi phục nghề truyền thống, làng nghề, mở trang trại, các cơ sở sản xuất kinh doanh tiểu thủ công nghiệp đã thu hút được hàng chục nghìn người cao tuổi tham gia. Người cao tuổi luôn đi đầu trong công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; vận động gia đình, con cháu thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## 6.2. Chăm sóc sức khỏe:

- Các hoạt động đã triển khai: Tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng và tập huấn kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với người cao tuổi và gia đình người cao tuổi. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của hệ thống dịch vụ y tế; khuyến khích hoạt động KCB miễn phí cho người cao tuổi. Phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng. Lòng ghép việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh liên quan người cao tuổi. Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác tư vấn, chăm sóc người cao tuổi.

- Kết quả: 100% người cao tuổi có Thẻ bảo hiểm y tế. Toàn tỉnh có 21 khoa khám bệnh tại các Bệnh viện có buồng khám riêng hoặc bố trí bàn khám riêng cho người cao tuổi. Thực hiện chỉ đạo của Sở Y tế, các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh đều ưu tiên khám bệnh cho người cao tuổi. Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn người cao tuổi kỹ năng phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe tại nhà. Tất cả các xã, thị trấn đều có hồ sơ quản lý và theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi. Người đủ từ 80 tuổi trở lên được các bệnh viện ưu tiên khám bệnh trước, bố trí giường nằm phù hợp khi điều trị nội trú, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong điều trị, tăng cường áp dụng biện pháp điều trị không dùng thuốc. Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia y tế (Dự án phòng, chống bệnh Lao, Dự án chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng, Dự án phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, phòng, chống bệnh hen, Dự án phòng, chống bệnh tăng huyết áp, Dự án phòng, chống bệnh đái tháo đường...) được triển khai sâu rộng tại cộng đồng. Những người cao tuổi mắc bệnh qua quá trình triển khai khám sàng lọc tại cộng đồng đều được tư vấn về phòng bệnh, điều trị dự phòng và chuyển đến cơ sở điều trị để điều trị kịp thời và theo dõi định kỳ hằng tháng. Các cấp Hội người cao tuổi của tỉnh tích cực phối hợp với các đơn vị của ngành Y tế triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

### 6.3. Chăm sóc đời sống văn hóa, tinh thần:

- Các hoạt động đã triển khai: Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hoá phù hợp đối với người cao tuổi ở nơi công cộng. Khuyến khích dòng họ, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với người cao tuổi. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các câu lạc bộ văn hoá, thể thao của người cao tuổi ở địa phương.

- Kết quả: Toàn tỉnh hiện có 1.610 câu lạc bộ người cao tuổi đang hoạt động, thu hút 57.000 người cao tuổi tham gia. Trong đó có nhiều mô hình có từ 3-4 hoạt động tương tự như mô hình CLB liên thế hệ tự giúp nhau.

6.4. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người cao tuổi:

- Các hoạt động đã triển khai: Tuyên truyền thường xuyên, xây dựng các chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về người cao tuổi; phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở người cao tuổi, tăng cường an toàn trong sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc chữa bệnh đối với người cao tuổi. Phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình tuyên truyền giáo dục truyền thống "kính lão trọng thọ", biết ơn và giúp đỡ người cao tuổi, chăm sóc người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa tại cộng đồng.

- Kết quả: 100% số xã, phường, thị trấn của tỉnh có các hoạt động tuyên truyền. Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Nam Định và Đài phát thanh truyền hình cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã có xây dựng và thường xuyên đưa các tin bài, chuyên trang tuyên truyền, tư vấn về các vấn đề liên quan đến người cao tuổi.

### 6.5. Nâng cao đời sống vật chất của người cao tuổi:

- Các hoạt động đã triển khai: Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhận phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi cô đơn, đời sống khó khăn. Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi. Xây dựng mô hình chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng, mô hình liên thế hệ tự giúp nhau.

- Kết quả: Tỉnh không còn người cao tuổi phải sống trong nhà tạm, dột nát. 100% người cao tuổi đủ điều kiện được xét, trợ cấp xã hội.

6.6. Xây dựng và nhân rộng mô hình chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng:

- Các hoạt động đã triển khai: Rà soát, đánh giá các mô hình chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng. Tổng kết các mô hình điển hình đã triển khai; hỗ trợ để duy trì hoạt động đồng thời thành lập thêm các Câu lạc bộ liên thế hệ.

- Kết quả: Ban đại diện hội người cao tuổi tỉnh thực hiện và hoàn thành đánh giá các mô hình dựa vào cộng đồng; chủ trì, phối hợp với sở Lao động-Thương binh và Xã hội, sở Tài chính xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ.

### 6.7. Phát triển các cơ sở chăm sóc và nhà ở đối với người cao tuổi:

- Hoạt động đã triển khai: Quy hoạch hệ thống cơ sở chăm sóc người cao tuổi, bảo đảm tỉnh có 02 cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Kết quả: Tỉnh hoàn thành quy hoạch, đảm bảo tỉnh có ít nhất 02 Cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

#### 6.8. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá Chương trình:

- Những hoạt động đã triển khai: Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác người cao tuổi các cấp; Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác người cao tuổi.

- Kết quả: Hàng năm, Ban công tác người cao tuổi; ban đại diện hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện được kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu thành phần yêu cầu. Các ngành thành viên Ban công tác người cao tuổi đều có tập huấn cập nhật quy định chính sách mới. Sở Lao động - Thương binh và xã hội định kỳ hàng năm đều có tập huấn công tác người cao tuổi và cập nhật chính sách BHXH cho đội ngũ cán bộ của ngành, từ tỉnh đến cơ sở. Ban đại diện Hội người cao tuổi các huyện, thành phố đã tổ chức tập huấn cho 3.127 cán bộ hội các cấp. Hội người cao tuổi các xã, phường, thị trấn đã tổ chức 156 Hội nghị tập huấn, thu hút 11.168 cán bộ hội viên tham dự.

#### 6.9. Chủ động chuẩn bị cho tuổi già:

- Những hoạt động đã triển khai: Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tích lũy cho tuổi già. Tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình chủ động tìm hiểu về tâm lý và những nguyện vọng chính đáng của người cao tuổi; học hỏi kỹ năng chăm sóc người cao tuổi. Hoàn thiện cơ chế, chính sách trợ cấp, nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ ban đầu và bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

- Kết quả: Số lao động tham gia BHXH bắt buộc tăng từ 108.267 người (năm 2012) lên 196.752 người (năm 2019). Số người tham gia BHXH tự nguyện tăng từ 1.931 người (năm 2012) lên 17.900 người (năm 2019). Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đến tháng năm 2019 đạt trên 90%.

#### 7. Tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác chăm sóc người cao tuổi.

- Ban công tác người cao tuổi của tỉnh được thành lập. Số lượng 22 thành viên, gồm 01 Trưởng ban, 02 Phó trưởng ban và 19 thành viên. Trưởng ban là 01 Phó chủ tịch UBND tỉnh. Hai phó trưởng ban là Phó Giám đốc sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Phó trưởng ban thường trực) và Trưởng ban đại diện hội người cao tuổi tỉnh. Các thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ngành, tổ chức đoàn thể chính trị của tỉnh.

- Tất cả 10 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh đã thành lập Ban công tác người cao tuổi đảm bảo số lượng, thành phần theo quy định; có Ban đại diện người cao tuổi, có phòng làm việc tại cơ quan Mặt trận tổ quốc cấp huyện.

- 100% số xã thị trấn của tỉnh có tổ chức hội người cao tuổi.

#### 8. Mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ đối với người cao tuổi:

- Hệ thống cung cấp dịch vụ đối với người cao tuổi từng bước được hình thành và phát triển từ tỉnh đến cơ sở.

- Người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, được nhận trợ cấp qua dịch vụ bưu điện.

- Mô hình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng được duy trì, với sự ủng hộ tích cực của nhiều ngành, đoàn thể chính trị xã hội;

- Người cao tuổi được hướng dẫn phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe ngay từ tuyến cơ sở (xã, phường, thị trấn).

### **3. Đánh giá chung:**

Quán triệt mục tiêu, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, giai đoạn 2012-2020; UBND tỉnh Nam Định đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình. Đến năm 2020, tỉnh Nam Định cơ bản đạt được một số mục tiêu Chương trình đề ra. Các hoạt động của Chương trình được triển khai chỉ đạo thực hiện đầy đủ. Nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đối với người cao tuổi của các ngành, cấp, tổ chức đoàn thể của gia đình, bản thân người cao tuổi được nâng lên. Nhiều phong trào hoạt động của người cao tuổi có chất lượng và hiệu quả thiết thực.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số nhiệm vụ chỉ tiêu kết quả chưa đạt hoặc đạt thấp (Thành lập các khoa lão khoa ở bệnh viện cấp huyện và cấp tỉnh. Thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục thể thao; tham gia giao thông công cộng. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về người cao tuổi và hệ thống giám sát, đánh giá 3 cấp, từ tỉnh đến xã).

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NGƯỜI CAO TUỔI TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG:**

Tiếp tục huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi; kiên trì, quyết tâm thực hiện và hoàn thành các mục tiêu Chương trình hành động vì người cao tuổi.

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:**

##### **1. Nhiệm vụ:**

Tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng các hoạt động:

- Tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng và tập huấn kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với người cao tuổi và gia đình người cao tuổi;

- Đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của hệ thống dịch vụ y tế, thành lập các khoa lão khoa ở bệnh viện cấp huyện và cấp tỉnh; khuyến khích hoạt động khám, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi;

- Lồng ghép việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh liên quan người cao tuổi;

- Tiếp tục xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hoá phù hợp đối với người cao tuổi ở nơi công cộng. Khuyến khích dòng họ, cộng đồng trong việc



chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Triển khai thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục thể thao; tham gia giao thông công cộng.

- Phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở người cao tuổi.

- Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhận phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi cô đơn, đời sống khó khăn; phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

- Hoàn thiện quy hoạch phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; giám sát.

- Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế; tiết kiệm chi tiêu, tích lũy cho tuổi già.

## 2. Giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Đa dạng hóa nguồn lực; lồng ghép thực hiện các hoạt động của Chương trình với các chương trình phát triển kinh tế xã hội có liên quan trên địa bàn.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành và hoạt động kiểm tra, thanh tra về thực hiện chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi.

## III. KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các Bộ, Ngành trung ương nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động vì người cao tuổi, giai đoạn 2021-2030.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định./.

### **Nơi nhận :**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Cục Bảo trợ xã hội -Bộ LĐTBXH;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thành phố
- Lưu: VP1, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Lê Đoài**